TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2020/HS-ST
Ngày: 22-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Chính
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên
- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Đình T; Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1983 tại tỉnh C; Hộ khẩu thường trú: khu vực B, phường B, Thị xã L, tỉnh H; Nơi cư trú: nhà trọ không số, đường N, phường 12, quận B, Tp.H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Đình T và bà Nguyễn Thị Hồng P; Có vợ: Trần Thị Bảo T và 02 con (trẻ lớn sinh năm 2007, trẻ nhỏ sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 28/11/2007 bị Tòa án nhân dân quận T, Tp.H tuyên phạt 03 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số: 304/2007/HSST; Ngày 03/6/2008 bị Tòa án nhân dân quận B, Tp.H tuyên phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 134/HSST, tổng hợp hình phạt với Bản án số: 304/2007/HSST ngày 28/11/2007, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của Bản án số: 134/HSST vào ngày 22/7/2010; Ngày 16/01/2013 bị Tòa án nhân dân quận G, Tp.H tuyên phạt 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số: 15/2013/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/10/2015; Ngày 20/5/2017 bị Công an Quận 12, Tp.H bắt, lập Danh chỉ bản về việc sử dụng trái phép chất ma túy. Ủy ban nhân dân phường T, Quận 12, Tp.H ra Quyết định số 230/QĐ-

UBND ngày 20/5/2017 về việc đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội N để quản lý cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 29/6/2017 UBND phường T ra Quyết định số 317/QĐ-UBND về việc hủy Quyết định số 230/QĐ-UBND; Ngày 08/4/2019 bị Công an Quận B, Tp.H bắt, lập Danh chỉ bản về việc sử dụng trái phép chất ma túy. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 25, quận B, Tp.H ra Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 về việc đưa người vào Cơ sở xã hội Thanh Thiếu niên 2 để quản lý cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 14/6/2019 Chủ tịch UBND phường 25 ra Quyết định số 442/QĐ-UBND về việc hủy Quyết định số 224/QĐ-UBND vì không đủ điều kiện áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 25/12/2019 (có mặt).

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1985; Hộ khẩu thường trú: Xóm 5, Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh T; Nơi ở: nhà trọ không số, tổ 15, ấp 3, xã Đ, huyện H, Tp.H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 25/12/2019 Vũ Đình T gặp đối tượng tên Ty (không rõ lai lịch) tại quán cà phê thuộc ấp 3, xã Đ, huyện H. Sau đó Ty điều khiển xe máy chở T đi tìm bạn. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, cả hai đến trước nhà không số, tổ 15, ấp 3, xã Đ, huyện H. Ty nhìn thấy xe máy biển số 47N7-1225 của anh Nguyễn Thành L dựng trước nhà, trên xe có gắn chìa khóa, không có người trông coi. Ty dừng xe kêu T đi lại lấy trộm xe. T đồng ý và đi bộ đến gần, lấy xe rồi nổ máy tẩu thoát. Quần chúng nhân dân phát hiện T trộm cắp xe máy nên truy hô, anh L đang ở trong nhà nghe được nên chạy ra truy đuổi. Do hoảng sợ nên khi lên xe máy chạy được khoảng 5-6m thì T bị ngã và bị anh L cùng người dân bắt giữ lại cùng tang vật giao cho Công an xã Đ xử lý. Riêng đối tượng Ty đã bỏ trốn.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe gắn máy biển số 47N7-1225 (số khung 12228Y505419, số máy HC12E0515255) qua xác minh do anh Lê Đức T đứng tên chủ sở hữu, anh T cho anh Nguyễn Thành L mượn để làm phương tiện đi lại, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh L (BL 117).

Kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Hóc Môn xác định 01 xe gắn máy Honda hiệu Wave RS màu đỏ đen, biển số 47N7-1225 có giá là 7.000.000 đồng.

Tại Công an xã Đ và tại Công an điều tra huyện H, Vũ Đình T đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Đối với tên Ty (chưa rõ lai lịch) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 24/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Vũ Đình T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tối ngày 25/12/2019 tại nhà không số, tổ 15, ấp 3, xã Đ, huyện H, bị cáo Vũ Đình T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe gắn máy trị giá 7.000.000 đồng của anh Nguyễn Thành L. Hành vi của bị cáo T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Viện Kiểm sát quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Đình T về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo T là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhiều lần kết án về tội "Cướp giật tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản", ngoài ra bị cáo T còn bị Công an bắt 02 lần về tội sử dụng trái phép chất ma túy và đưa đi cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Vũ Đình T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tình tiết tăng nặng: không có. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Đình T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe gắn máy Honda hiệu Wave RS màu đỏ đen, biển số 47N7-1225, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại cho anh Nguyễn Thành L nên không có gì để giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo T nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo Vũ Đình T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo T thừa nhận nhằm mục đích có tiền tiêu xài nên bị cáo là người đã trực tiếp lén lút chiếm đoạt xe máy biển số 47N7-1225 của anh Nguyễn Thành L vào tối ngày 25/12/2019.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: hành vi lén lút chiếm đoạt xe máy vào tối ngày 25/12/2019 của bị cáo Vũ Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội. Bằng hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng cho người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Bản thân bị cáo T nhận thức rất rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cho bản thân, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Bị cáo T có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 28/11/2007 bị Tòa án nhân dân quận T, Tp.H tuyên phạt 03 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số: 304/2007/HSST; Ngày 03/6/2008 bị Tòa án nhân dân quận B, Tp.H tuyên phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 134/HSST; Ngày 16/01/2013 bị Tòa án nhân dân quận G, Tp.H tuyên phạt 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số: 15/2013/HSST; Ngày 20/5/2017 bị Công an Quận 12, Tp.H bắt, lập Danh chỉ bản về việc sử dụng trái phép chất ma túy, sau đó Ủy ban nhân dân phường T, Quận 12, Tp.H ra Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 20/5/2017 về việc đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội N để quản lý cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 29/6/2017 UBND phường T ra Quyết định số 317/QĐ-UBND về việc hủy Quyết định số 230/QĐ-UBND; Ngày 08/4/2019 bị Công an Quận B, Tp.H bắt, lập Danh chỉ bản về việc sử dụng trái phép chất ma túy, sau đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 25, quận B, Tp.H ra Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 về việc đưa người vào Cơ sở xã hội Thanh Thiếu niên 2 để quản lý cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 14/6/2019 Chủ tịch UBND phường 25 ra Quyết định số 442/QĐ-UBND về việc hủy Quyết định

số 224/QĐ-UBND vì không đủ điều kiện áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: không có.

Với các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhưng có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe gắn máy Honda hiệu Wave RS màu đỏ đen, biển số 47N7-1225, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hóc Môn đã trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Thành L nên không xem xét lại.

[8] Về án phí: bị cáo T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1/. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Đình T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2019.

2/. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Vũ Đình T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND H.Hóc Môn;
- VKSND Tp.HCM;
- CQĐT Công an H.HM;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H.HM;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh